

Phụ lục IV
Appendix IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
DANAPHA
COMPANY'S NAME

Số: 34/BC-DAN
No: 34/BC-DAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 3 năm 2026
Da Nang, month 3, day 02, year 2026

BÁO CÁO /ANNUAL REPORT
Thường niên năm 2025/Year

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
To: -
-

I. Thông tin chung/General information

1. Thông tin khái quát/General information

- Tên giao dịch/Trading name : Công ty Cổ phần Dược Danapha / Danapha Pharmaceuticals Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/Business Registration Certificate No.: 0400102091
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 209.380.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/Owner's capital:
- Địa chỉ/Address: 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, Phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng / 253 Dung Si Thanh Khe Street, Thanh Khe Ward, Da Nang City
- Số điện thoại/ Telephone : 0236.3757676
- Số fax/Fax: 0236.3760127
- Website : www.danapha.com
- Mã cổ phiếu (nếu có)/Securities code (if any) : DAN
- Quá trình hình thành và phát triển/Establishment and development process (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/Date of establishment, time of listing, and development milestones since the establishment until now).:

- Công Ty Cổ Phần Dược Danapha tiền thân là Xưởng Dược Trung Trung Bộ được thành lập năm 1965. Do hoàn cảnh lịch sử, Công Ty trải qua nhiều lần tách nhập vào các năm 1976, 1982, 1992, 1997 / Danapha Pharmaceuticals Joint Stock Company originated from the Central Pharmaceutical Factory, established in 1965. Due to historical circumstances, the company underwent multiple mergers and separations in 1976, 1982, 1992, and 1997.
- Năm 1997, Công Ty chính thức đổi tên thành Xí Nghiệp Dược phẩm TW 5 - Đà Nẵng và trở thành thành viên của Tổng Công Ty Dược Việt Nam / In 1997, the company was officially renamed Central

Pharmaceutical Enterprise No. 5 – Da Nang and became a member of the Vietnam Pharmaceutical Corporation.

- Tháng 11/2005, Danapha được Cục Quản lý Dược Bộ Y Tế công nhận đạt GMP - WHO. Tháng 7/2006, được sự đồng ý của Bộ Y Tế và Tổng Công Ty Dược Việt Nam, Xí Nghiệp Dược phẩm TW 5 - Đà Nẵng tiến hành Cổ phần hóa trở thành Công Ty Cổ phần Dược Danapha, chính thức hoạt động từ ngày 01/01/2007 / In November 2005, Danapha was recognized by the Drug Administration of Vietnam, under the Ministry of Health, as meeting GMP-WHO standards. In July 2006, with the approval of the Ministry of Health and the Vietnam Pharmaceutical Corporation, Central Pharmaceutical Enterprise No. 5 – Da Nang underwent equitization, becoming Danapha Pharmaceuticals Joint Stock Company and officially operating as a joint-stock company from January 1, 2007.
- Ngày 04/01/2021, Công ty cổ phần dược Danapha được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán, mã chứng khoán DAN / On January 4, 2021, Danapha Pharmaceuticals Joint Stock Company was granted a securities registration certificate by the Vietnam Securities Depository (VSD) under the stock code "DAN"
- Ngày 22/12/2021, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thông báo ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu đăng ký giao dịch của Công ty cổ phần dược Danapha / On December 22, 2021, the Hanoi Stock Exchange announced the first trading day for Danapha's registered securities.
 - Các sự kiện khác/ Other events:

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Business lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh/Business lines: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/Specify major lines of business or products and services which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years : Sản xuất và phân phối thuốc / Manufacturing and distribution of pharmaceuticals.

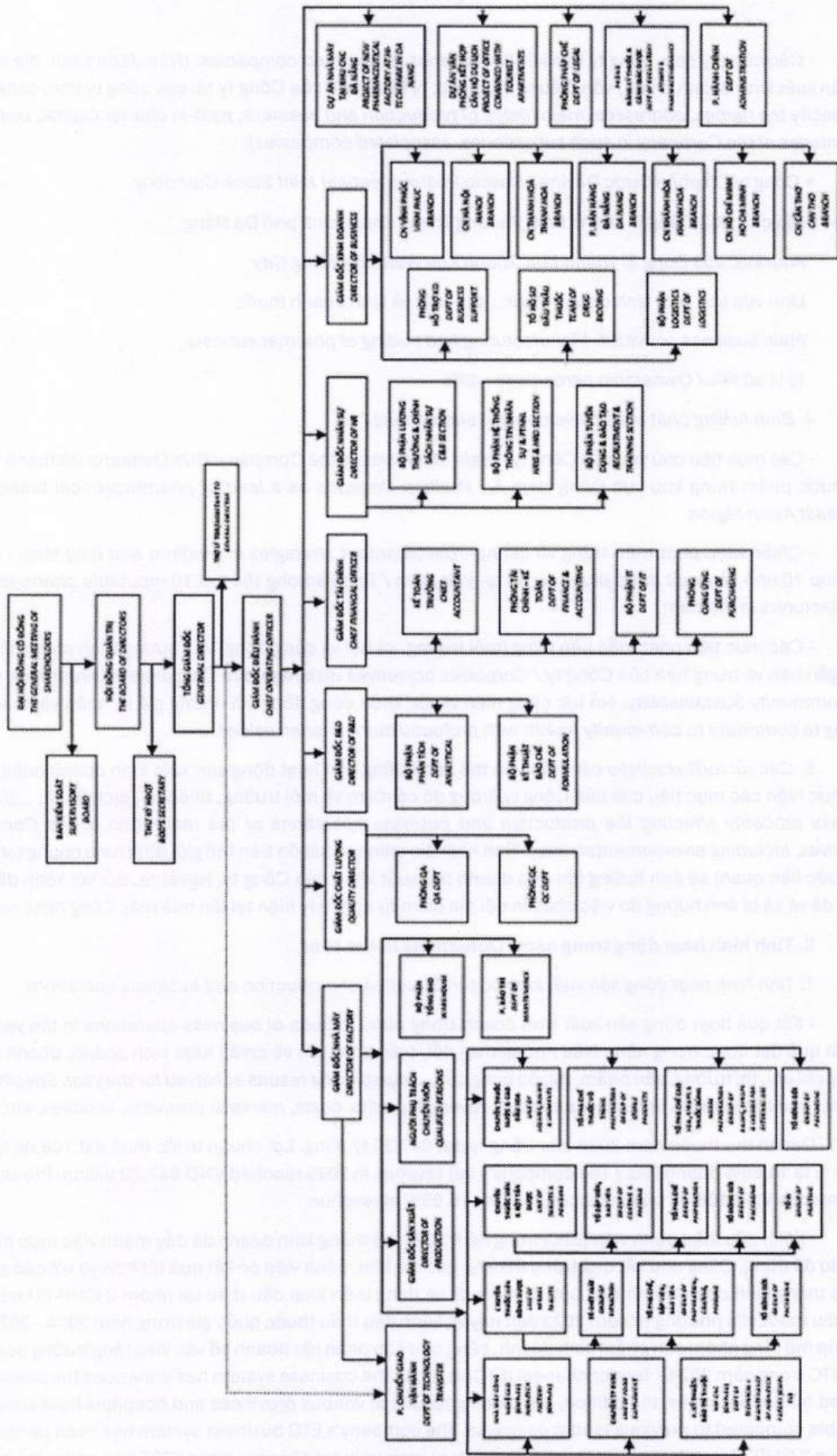
- Địa bàn kinh doanh/Location of business: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ Specify major locations of business which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years) : Toàn quốc và xuất khẩu thị trường Bulgari, Nga, các nước Đông Âu / Nationwide and exports to Bulgaria, Russia, and Eastern European countries.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp) : Công ty hoạt động theo mô hình được quy định tại điểm a khoản 1 điều 137 Luật doanh nghiệp / Governance model (specify the model as stipulated in Article 137 of the Law on Enterprises): The company operates under the model specified in Point a, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises.

- Cơ cấu bộ máy quản lý /Management structure:

DANAPHA'S ORGANIZATION CHART FOR NEW EXECUTIVE MANAGEMENT MODEL



- Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*: (Nếu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/*Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership percentages of the Company in such subsidiaries, associated companies*):

+ Công ty Cổ phần Dược Davina / *Davina Pharmaceutical Joint Stock Company*

Địa chỉ : 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, Phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Address: 253 Dung Si Thanh Khe, Thanh Khe Ward, Da Nang City

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính : sản xuất và kinh doanh thuốc

Main business activities: Manufacturing and trading of pharmaceuticals

Tỷ lệ sở hữu/ *Ownership percentage* : 49%

4. Định hướng phát triển/*Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty / *Main objectives of the Company*: Đưa Danapha trở thành thương hiệu dược phẩm trong khu vực Đông Nam Á / *Position Danapha as a leading pharmaceutical brand in the Southeast Asian region.*

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/*Development strategies in medium and long term* : Là một trong top 10 nhà sản xuất dược phẩm uy tín tại Việt Nam / *To be among the top 10 reputable pharmaceutical manufacturers in Vietnam.*

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty / *Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability*: Nỗ lực cống hiến vì sức khỏe cộng đồng với những giá trị nhân văn cao đẹp / *Striving to contribute to community health with profound humanitarian values.*

5. Các rủi ro/*Risks*:(Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...)/*Specify the risks probably affecting the production and business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks*). Tình hình địa chính trị bất ổn trên thế giới (tình hình chung tại Nga và các nước liên quan) sẽ ảnh hưởng lớn đến doanh thu xuất khẩu của Công ty. Ngoài ra, đối với kênh đấu thầu thuốc đã và sẽ bị ảnh hưởng do việc chuyển đổi địa điểm từ nhà máy hiện tại lên nhà máy Công nghệ cao.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Operations in the Year*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/*Situation of production and business operations*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year*: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp,.../ *specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc.*

Doanh thu thuần năm 2025 của Công ty đạt 647,29 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 108,05 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 16,69% doanh thu. / *The company's net revenue in 2025 reached VND 647.29 billion. Pre-tax profit amounted to VND 108.05 billion, accounting for 16.69% of revenue.*

- Kênh đấu thầu bệnh viện (ETC) trong năm 2025, hệ thống kinh doanh đã đẩy mạnh việc thực hiện các gói thầu đã trúng. Cũng như kết quả trúng thầu tại các địa bàn, bệnh viện có kết quả tốt hơn so với các gói thầu cũ. Hệ thống kinh doanh kênh ETC của Công ty đã và đang triển khai đấu thầu tại nhóm 2 GMP-EU trên kênh đấu thầu thuốc địa phương từ năm 2023 đến nay và kênh đấu thầu thuốc quốc gia trong năm 2024 - 2025. Việc này giúp mở rộng nhóm sản phẩm kinh doanh, cũng như góp phần lớn doanh số vào việc tăng trưởng doanh thu kênh ETC trong năm 2024./ *Tender channel (ETC) in 2025: the business system has enhanced the execution of secured tender packages. In addition, the bidding results at various provinces and hospitals have been more favorable compared to previous tender packages. The company's ETC business system has been participating in Group 2 GMP-EU tenders under the provincial drug procurement channel since 2023 and under the national procurement channel during the period 2024–2025. This has helped expand the product portfolio and has*

made a significant contribution to ETC revenue growth in 2024.

- Kênh xuất khẩu năm 2025 tuy không có sự tăng trưởng so với năm 2024, nhưng vẫn đảm bảo doanh thu tương đương năm 2024, doanh thu xuất khẩu chưa tăng bất phá chủ yếu do ảnh hưởng lớn của tình hình địa chính trị trên thế giới (tình hình chung tại Nga và các nước liên quan), nhưng đóng góp rất lớn trong tỷ trọng lợi nhuận của công ty./ Export channel in 2025, although not recording growth compared to 2024, has maintained revenue at a level equivalent to 2024. Export revenue has not achieved a breakthrough increase mainly due to the significant impact of geopolitical conditions (particularly the situation in Russia and related countries). Nevertheless, the export channel continues to contribute a substantial proportion to the company's overall profit.

- Kênh phân phối bán lẻ và phân phối độc quyền trong năm 2025 tăng trưởng 10,5% so với năm 2024./ The retail distribution channel and exclusive distribution channel grew by 10.5% in 2025 compared to 2024.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/*Implementation situation/actual progress against the plan*: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề/*Comparing the actual progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/ achievement/excess of the targets and against the preceding years.*

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/3/2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty được thông qua với lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 65 tỷ đồng. Kế hoạch này đã bao gồm các khoản chi phí vận hành liên quan đến Phân kỳ 1 – Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD công nghệ cao, dự kiến đi vào hoạt động từ tháng 7/2025, bao gồm:/ Pursuant to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders dated March 28, 2025, the Company's production and business plan for 2025 was approved with an estimated profit before tax of VND 65 billion. This plan already includes operating expenses related to Phase 1 – the High-tech OSD Pharmaceutical Factory, which is expected to commence operations in July 2025, comprising:

- Chi phí khấu hao nhà xưởng, máy móc thiết bị;/ Depreciation expenses of factory buildings, machinery and equipment;
- Chi phí lãi vay của dự án;/ Interest expenses of the project;
- Chi phí vận hành nhà máy (lương nhân sự kỹ thuật, bảo trì, tổ dự án, chi phí điện – nước)./ Factory operating expenses (salaries for technical team, engineering team & project team, electricity & water expenses).

Các chi phí nêu trên đã được đưa vào kế hoạch đầu năm 2025 là 29.589.030.316 đồng./ The mentioned expenses included in the 2025 initial plan amounted to VND 29,589,030,316.

Tuy nhiên, tại thời điểm lập báo cáo, Cục quản lý Dược Việt Nam vẫn chưa cập nhật Giấy chứng nhận GMP-EU của nhà máy Công nghệ cao trên cổng thông tin điện tử của Cục./ However, as at the reporting date, the Drug Administration of Vietnam has not yet updated the EU-GMP Certificate of the High-tech Factory on its official website.

Đồng thời, trong tổng số 126 sản phẩm hiện đang lưu hành của Công ty, mới chỉ có 10 sản phẩm được cấp công văn cho phép thay đổi địa điểm sản xuất từ nhà máy tại 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, Đà Nẵng sang Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm Nghiên cứu – Phát triển công nghệ cao tại Khu Công nghệ cao, Đà Nẵng./ At the same time, out of the Company's 126 products currently on the market, only 10 products have been granted the regulatory authorization letters for the change of manufacturing location from the factory at 253 Dung Si Thanh Khe Street, Da Nang, to the new pharmaceutical factory and the high-tech RD center in the High-tech Park, Da Nang.

Sau khi đánh giá tổng thể các yếu tố về điều kiện pháp lý, hiệu quả sản xuất kinh doanh và tài chính, Ban điều hành Công ty quyết định chưa triển khai hoạt động sản xuất – kinh doanh tại Nhà máy Công nghệ cao trong năm 2025. / After a comprehensive assessment of legal conditions, operational efficiency, and financial considerations, the Company's Executive Management has decided not to commence production and business operations at the High-tech Factory in 2025.

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành, các khoản chi phí nêu trên hiện chưa đủ điều kiện ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh và đang được hạch toán vào giá trị tài sản dở dang của dự án./ In accordance with the current Vietnamese Accounting Standards, the above-mentioned expenses do not yet meet the recognition criteria as the production and business expenses, and are therefore being recorded as assets in progress of the project.

Vì vậy, lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2025 sẽ được điều chỉnh tăng tương ứng với giá trị các chi phí chưa ghi nhận với giá trị điều chỉnh là 29,5 tỷ đồng./ Accordingly, the 2025 planned profit before tax will be adjusted upward by an amount equivalent to the unrecognized expenses, with a total adjustment value of VND 29.5 billion.

Lợi nhuận kế hoạch trước thuế năm 2025 sau điều chỉnh là: 94,5 tỷ đồng./ The adjusted 2025 planned profit before tax amounts to VND 94.5 billion.

Chỉ tiêu / Indicator	Kế hoạch 2025 / 2025 plan (VND)	Kế hoạch 2025 sau điều chỉnh (VND)	Thực hiện 2025 / 2025 achieved (VND)	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch năm điều chỉnh
Doanh thu Revenue	569.800.000.000	569.800.000.000	647.285.780.420	113,6%
Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	65.000.000.000	94.500.000.000	108.050.299.594	114,3%

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/List of the Board of Management: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/List, curriculum vitae and ownership percentage of the Company's voting shares and other securities by the Company's General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers.

Theo số liệu do VSDC chốt danh sách ngày 07/7/2025 / According to the data finalized by VSDC on July 7, 2025.

STT No.	Họ & Tên Full Name	Bộ phận/chức vụ Department/Position	Tổng số lượng cổ phiếu Total Shares	% CP nắm giữ % Ownership
1.	Lê Thăng Bình	TVHĐQT, Tổng giám đốc Member of BOD, General Director	0	0
2.	Dương Hương Lý	Trưởng phòng Tài chính-Kế toán / Manager of Finance and Accounting Department	63.079	0,301
3.	Đặng Hoàng Anh	Phó phòng Bán hàng / Deputy Manager of Sales Department	0	0
4.	Đặng Xuân Hồng	Trưởng phòng Cung ứng / Purchasing Manager	0	0
5.	Đinh Đức Trung	Phó Chi nhánh / Deputy Branch Manager	260	0,001
6.	Đỗ Minh Hiếu	Giám đốc điều hành/ Chief Operating Officer	0	0
7.	Đỗ Văn Hòa	Giám đốc Nhân sự / Human Resources Director	0	0
8.	Đổng Nhật Thành	Trưởng phòng Bảo trì / Maintenance Manager	6.707	0.032
9.	Hoàng Thị Luyến	Phó phòng Kiểm tra chất lượng (QC) / Deputy manager of QC	0	0

10.	Huỳnh Ngọc Trí	Phó Chi nhánh / <i>Deputy Branch Manager</i>	0	0
11.	Lâm Quang Tuấn	Trưởng Chi nhánh / <i>Branch Manager</i>	0	0
12.	Lê Bá Hải	Thư ký Tổng giám đốc / <i>Secretary to the General Director</i>	0	0
13.	Lê Bảo Chung	Trưởng phòng Bảo trì CNC / <i>Manager of Technical Maintenance of High-tech factory</i>	0	0
14.	Lê Như Kế	Trưởng phòng Bán hàng / <i>Sales Department Manager</i>	0	0
15.	Lê Quốc Tuấn	Phó phòng IT/ <i>Deputy Manager of IT</i>	0	0
16.	Lê Thị Lan Anh	Phó Giám đốc bán hàng ETC / <i>Deputy Director of ETC Channel</i>	0	0
17.	Lê Văn Hiếu	Phó Giám đốc sản xuất/ <i>Deputy Director of Production</i>	0	0
18.	Mai Đăng Đẩu	Giám đốc sản xuất / <i>Production Director</i>	0	0
19.	Nguyễn Đại Duy	Phó phòng Hành chính / <i>Deputy Manager of Administration department</i>	0	0
20.	Nguyễn Đình Quang	Trưởng phòng IT/ <i>IT Manager</i>	0	0
21.	Nguyễn Kim Phúc	Phó ban Quản lý dự án / <i>Deputy Manager of Project Management</i>	0	0
22.	Nguyễn Thị Ái Nhi	Phó phòng Đảm bảo chất lượng (QA)/ <i>Deputy Manager of Quality Assurance</i>	0	0
23.	Nguyễn Thị Trà Vy	Phó phòng Hỗ trợ kinh doanh / <i>Deputy Manager of Business Support Department</i>	0	0
24.	Nguyễn Văn Phước	Giám đốc ETC toàn quốc / <i>National Director of ETC Channel</i>	0	0
25.	Nguyễn Văn Thảo	Trưởng Chi nhánh / <i>Branch Manager</i>	0	0
26.	Nguyễn Xuân Ánh	Phó Chi nhánh / <i>Deputy Branch Manager</i>	0	0
27.	Pawluk-Kolc Maria Katarzyna	Giám đốc Trung Tâm R&D / <i>R&D Director</i>	0	0
28.	Phạm Anh Vũ	Phó phòng Bảo trì CNC / <i>Deputy Manager of Technical Maintenance</i>	0	0
29.	Phạm Thị Quỳnh Hoa	Trưởng phòng Kiểm tra chất lượng (QC) / <i>QC manager</i>	1.067	0.005
30.	Samykanu Balakrishnan Lokesh	Phó Giám đốc trung tâm R&D / <i>R&D Deputy Director</i>	0	0
31.	Sasho Hristov Dobrev	TVHĐQT / <i>Member of BOD</i>	11.347	0,054
32.	Trần Quốc Vĩnh	Phó phòng Hành chính / <i>Deputy Manager of Administration department</i>	0	0
33.	Trần Tiến Dũng	Kế toán trưởng / <i>Chief Accountant</i>	0	0
34.	Trịnh Trực	Phó phòng Đảm bảo chất lượng (QA)/ <i>Deputy Manager of Quality Assurance</i>	0	0
35.	Võ Văn Nam	Trưởng Tổng kho / <i>Warehouse Manager</i>	0	0

- Những thay đổi trong ban điều hành/*changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/ (*List the changes in the Board of Management in the year*). : Ban điều hành không có thay đổi trong năm 2025 / *There is no change in the Executive Management in 2025*.

Stt No.	Họ tên Full name	Chức vụ : Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên / <i>Effective date</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Appointment Date</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Dismissal Date</i>

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/
Number of staffs. Brief information and changes on the employee's policies.

Tổng số nhân viên tính đến ngày 31/12/2025: 521 người / *Total number of employees as of December 31, 2025: 521 employees.*

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/*Major investments*: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/*specify major investments implemented for the year (including financial investments and project investment), the implementation progress of major projects. If the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons in case of achievement/failure to achieve the announced and committed targets.*

* Đầu tư vào dự án: Dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao. Hiện dự án đang được triển khai theo kế hoạch, các công việc đã và đang thực hiện: / *Investment in the project: The Project of Pharmaceutical Factory and the High-tech Research & Development Center. The project is currently being implemented as planned, with the following tasks completed and ongoing:*

+ Phân kỳ 1 đã đưa vào sử dụng các hạng mục: Nhà máy sản xuất thuốc viên OSD và các bộ phận QA, QC và đã đạt GMP WHO, GMP EU.

Phase 1 has been put into operation, including the OSD pharmaceutical factory, QA and QC departments, and has obtained GMP-WHO and GMP-EU certifications.

+ Phân kỳ 2 đã đưa vào sử dụng tất cả các hạng mục: Trung tâm R&D; Tổng kho; Nhà văn phòng; Nhà máy sản xuất và các hạng mục phụ, hạng mục hạ tầng, thoát nước.

Phase 2 has brought into operation all items, including the R&D Center, Warehouse, Office Building, Factory, and utility and other auxiliary works, drainage systems.

Trong đó, Hạng mục Nhà máy sản xuất thuốc tiêm, nước, dùng ngoài, cao dầu xoa hiện đã hoàn thành, đạt GMP WHO, GMP EU.

In particular, the production line of injections, liquids, external use, and ointments has been completed and has obtained GMP-WHO and GMP-EU certifications.

+ Dự án đầu tư mở rộng: Đến nay, công tác xây dựng Nhà xưởng 7 đã hoàn thành, bao gồm lắp đặt các hệ thống phụ trợ như hệ thống HVAC, hệ thống nước RO, hệ thống khí nén, lò hơi (boiler). Các hệ thống này hiện đang trong giai đoạn thẩm định để chuẩn bị đưa vào vận hành.

Extended Investment Project: To date, construction of House No. 7 has been completed, including installation of auxiliary systems such as the HVAC system, RO water system, compressed air system, and boiler system. These systems are currently undergoing validation in preparation for commissioning.

Công tác lắp đặt thiết bị sản xuất đã hoàn thành. Nhà máy đã tiến hành chạy thử nghiệm thiết bị sản xuất với Placebo nhằm kiểm tra tính ổn định và khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

Installation of production equipment has been completed. The factory has conducted trial runs of the production equipment using placebo batches to verify stability and technical compliance.

* Đầu tư vào dự án: Dự án Văn phòng kết hợp căn hộ du lịch (Cao ốc tại đường Nguyễn Văn Linh, thành phố Đà Nẵng). Hiện dự án đang được triển khai theo kế hoạch, các công việc đã và đang thực hiện:

Investment in the Project: The Project of Office combined with Tourist apartments (High-rise building on Nguyen Van Linh Street, Da Nang City) is currently being implemented as planned, with the following work completed and ongoing:

Hiện tại, công tác hoàn thiện của Dự án đang được các đơn vị liên quan tập trung triển khai đồng bộ, bám sát kế hoạch tổng thể nhằm sớm hoàn thành và đưa công trình vào khai thác, sử dụng. Nhìn chung, tiến độ thi công phần hoàn thiện đang tiến hành, các hạng mục chính được triển khai liên tục, đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng và an toàn xây dựng.

At present, the finishing stage of the project are being synchronously implemented by the relevant contractors and units in close alignment with the overall master plan, aiming for early completion and putting the building into operation and use. In general, the finishing construction works are in progress, with major items being continuously executed, ensuring compliance with technical, quality, and construction safety requirements.

Tổng thể, dự án đang được triển khai theo đúng định hướng và kế hoạch đã đề ra, các hạng mục hoàn thiện chủ yếu đã đạt được những kết quả tích cực, đảm bảo yêu cầu về tiến độ, chất lượng và kỹ thuật. Những kết quả này tạo nền tảng thuận lợi để tiếp tục triển khai các giai đoạn tiếp theo, hướng tới mục tiêu hoàn thành toàn bộ công trình và đưa Dự án vào khai thác, sử dụng trong thời gian tới.

Overall, the project is being implemented in accordance with the approved orientation and plan. The key finishing items have achieved positive results, meeting the requirements in terms of schedule, quality, and technical standards. These results provide a favorable foundation for the continued implementation of the subsequent phases, towards the completion of the entire project and its commencement of operation in the near future.

b) Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associated companies: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/(Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies).

- Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Dược Davina / Affiliated Company: Davina Pharmaceuticals Joint Stock Company.

4. Tình hình tài chính/Financial situation

a) Tình hình tài chính/Financial situation

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm/ Year 2024	Năm/ Year 2025	% tăng giảm/ % change
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:			
Tổng giá trị tài sản/Total asset	1.596.130.653.938	2.180.999.157.473	36,64%
Doanh thu thuần/Net revenue	564.732.021.223	647.285.780.420	14,62%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from business activities	98.080.526.507	108.084.255.633	14,62%
Lợi nhuận khác/Other profits	-4.752.499.041	-33.956.039	-99,29%
Lợi nhuận trước thuế/Profit before tax	93.328.027.466	108.050.299.594	15,77%
Lợi nhuận sau thuế/Profit after tax	69.998.059.293	85.749.552.728	22,50%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/Payout ratio			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ Major financial indicators:

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm/ Year 2024	Năm/ Year 2025	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt)	1,42	1,27	
+ Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn Short term Asset - Inventories Short term Debt	1,21	1,02	

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/capital structure Ratio			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio)	0,52	0,61	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu (Debt/Owner's Equity ratio)	1,09	1,56	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ Inventory turnover: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (Cost of goods sold/Average inventory)	3,03	2,65	
+ Vòng quay tổng tài sản/Total asset turnover: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (Net revenue/ Average Total Assets)	0,39	0,34	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Profitability			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (profit after tax/ Net revenue Ratio)	0,12	0,13	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (profit after tax/ total capital Ratio)	0,09	1,10	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (profit after tax/ Total assets Ratio)	0,04	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (Profit from business activities/ Net revenue Ratio)	0,17	0,17	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cổ phần/ Shares: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài/Specify total number and types of floating shares, number of freely transferable shares and number of preferred shares in accordance with the law, the Company's Charter and commitments of the owner. Where the company has securities traded in foreign countries or underwritten the issuance and listing of securities in foreign countries, it is required to specify the foreign markets, the number of securities to be traded or underwritten and important information concerning the rights and obligations of the company related to the securities traded or underwritten in foreign countries.

- Tổng số cổ phần của Công ty / Total shares of the Company : 20.938.000 cổ phần/shares

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do / Number of freely transferable shares: 20.938.000 cổ phần/shares

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng/ Number of restricted transferable shares: 0 cổ phần/share

b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure: Nếu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ Specify shareholders structure by ownership percentages (major, minority shareholders); institutional and Individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders; foreign shareholder's maximum percentages.

- Theo số liệu do VSDC chốt danh sách ngày 07/7/2025 / According to the data finalized by VSDC as of July 7, 2025:

Danh mục / Category	Cổ đông trong nước / Domestic Shareholders		
	Số lượng	Giá trị / Value	Tỷ lệ (%)

	cổ phiếu / Number of Shares		Percentage (%)
1. Trong nước / Domestic:	20.918.553	209.185.530.000	99,91
Cá nhân/ Individuals	362.340	3.623.400.000	1,73
Tổ chức / Organizations	20.556.213	205.562.130.000	98,18
2. Nước ngoài / International:	19.447	194.470.000	0,09
Cá nhân / Individuals	11.447	114.470.000	0,05
Tổ chức / Organizations	8.000	80.000.000	0,04

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp)/specify equity increases including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, Issuance of bonus shares, shares dividend, etc.

Lần No.	Thời gian hoàn thành Completion Time	Vốn điều lệ tăng thêm Additional Charter Capital	Vốn điều lệ sau phát hành Charter Capital After Issuance	Hình thức phát hành Issuance Method
1.	2008	4.000.000.000	37.500.000.000	Phát hành cho cổ đông chiến lược Issued to strategic shareholders
2.	2008	12.500.000.000	50.000.000.000	Phát hành cho cổ đông chiến lược. Phát hành cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động Issued to strategic shareholders and employees under an ESOP program
3.	2010	12.000.000.000	62.000.000.000	Phát hành riêng lẻ Private placement
4.	2015	31.000.000.000	93.000.000.000	Phát hành riêng lẻ Private placement
5.	2015	4.650.000.000	97.650.000.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động Issued under an ESOP program
6.	2017	32.550.000.000	130.200.000.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng Public offering
7.	2019	6.210.000.000	136.410.000.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động Issued under an ESOP program
8.	2020	75.000.000.000	211.410.000.000	Trái phiếu chuyển đổi Convertible bonds
9.	2022	-140.000.000	211.270.000.000	Giảm vốn điều lệ do thu hồi cổ phiếu Esop Charter capital reduction due to ESOP share buyback
10.	2023	-1.890.000.000	209.380.000.000	Giảm vốn điều lệ do thu hồi cổ phiếu Esop Charter capital reduction due to ESOP share buyback

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/ Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties : không có / None

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực

hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/Specify other securities issues conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issues: không có / None

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company

6.1. Tác động lên môi trường / Environmental Impact:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp/Total direct and indirect GHG emission : không đáng kể / Insignificant

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính/ Measures and initiatives to reduce GHG emission : không có / none

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year. : 1.894 tấn/tons

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization : không có/none

6.3. Tiêu thụ năng lượng/Energy consumption:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/Energy consumption - directly and indirectly.

- Năng lượng điện/ Electric consumption NM1 : 2.890.570 KWh, NM2: 1.197.350KWh

- Năng lượng dầu diesel/ Diesel fuel consumption: 213.290 lit

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/Energy savings through initiatives of efficiently using energy : không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.

- Năng lượng mặt trời/ Solar energy consumption: 14.500 KWh

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ Water consumption (water consumption of business activities in the year)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ Water supply and amount of water used :

- Nước sinh hoạt thành phố / Municipal water supply.

- Lưu lượng nước sử dụng / Water consumption volume:

NM1/Factory 1: 18.510 m³/năm / 18,510 m³/year

NM2 / Factory 2: 11.949 m³/ năm / 11,949 m³/year

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng Percentage and total volume of water recycled and reused.

- Tỉ lệ phần trăm tái sử dụng / Percentage of reused water: 5%

- Tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng / Total volume of recycled and reused water: 1.400 m³/năm / 1,400 m³/year

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/Compliance with the law on environmental protection:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ Number of

times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment. Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/the total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment : Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ Number of employees, average wages of workers.

- Số lượng lao động tính đến ngày 31/12/2025: 521 người / Number of employees as of December 31, 2024: 521 employees

- Mức lương trung bình năm 2025 / Average salary in 2025: 14.471.202 VND

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers: Đảm bảo theo quy định của Luật Lao động 2019 / Ensuring compliance with the provisions of the 2019 Labor Law.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/Employee training

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff:

Tổng số giờ đào tạo trong năm 2025 là 1915,5 giờ, bao gồm 261 lượt đào tạo.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.

Trong năm 2025, Danapha triển khai nhiều chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực chuyên môn của các cán bộ nhân viên công ty, bao gồm: đào tạo đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn thực hành tốt (GPs) trong ngành sản xuất dược phẩm, đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, đào tạo vận hành thiết bị sản xuất và hỗ trợ sản xuất, thiết bị phòng thí nghiệm, đào tạo vận hành nồi hơi và thiết bị áp lực,... Ngoài ra, các bộ phận cũng tổ chức các buổi đào tạo nội bộ về quy trình thao tác chuẩn (SOP) nhằm nâng cao hiệu quả làm việc và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn quy định. Các chương trình đào tạo này giúp đội ngũ nhân sự không ngừng phát triển, đáp ứng yêu cầu sản xuất, nâng cao chất lượng và mở rộng hoạt động của công ty.

In 2025, Danapha implemented various training programs to enhance the professional competencies of its employees. These programs covered compliance with Good Practices (GPs) in pharmaceutical manufacturing, occupational safety and hygiene, fire prevention and firefighting, as well as the training on operation of production and laboratory machinery and equipment, boiler operation, etc. Additionally, the departments of the company conducted internal training sessions on Standard Operating Procedures (SOPs) to improve work efficiency and ensure compliance with regulatory standards. These training initiatives contribute to the continuous development of the workforce, meeting production demands, enhancing quality, and supporting the company's expansion.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report on responsibility for local community.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service. : Phụng dưỡng mẹ VNAH; Ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Hội nạn nhân chất độc da cam, Hội người mù, Quỹ khuyến học; Chương trình quà tặng trẻ em Bệnh viện ung bướu... / Providing support for Vietnamese Heroic Mothers; contributing to the Fund for the Poor, the Association for Victims of Agent Orange, the Association for the Blind, and the Scholarship Fund; participating in the Gift Program for Children at the Oncology Hospital...

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/Report on green capital market activities under the guidance of the ssc.

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững,

trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/(As for Section 6 of Part II of this Appendix, the company may set up a separate Sustainability Development Report, in which the items 6.1, 6.2 and 6.3 are not mandatory for companies operating in sector of finance, banking, securities and insurance).

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững/Public companies are encouraged to apply the globally accepted reporting and disclosure standards in preparing their sustainability reports.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Reports and assessments of the Board of Management (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty / the Board of Management reports and assesses the Company's situation through every facet)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/Assessment of operating results

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)/General analysis of company's operations against the previous operating targets and results. In case of failing to meet the operating results and targets, the Board of Management must clearly state the reasons and their responsibilities for such results (if any).

Doanh thu thuần năm 2025 của Công ty đạt 647,29 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 108,05 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 16,69% doanh thu. So với kết quả đặt ra đầu năm 2025 như sau / The company's net revenue in 2025 reached VND 647.29 billion. Pre-tax profit amounted to VND 108.05 billion, accounting for 16.69% of revenue. Compared to the targets set at the beginning of 2025, the results are as follows:

Chỉ tiêu / Indicator	Kế hoạch 2025 / 2025 plan (VND)	Kế hoạch 2025 sau điều chỉnh (VND)	Thực hiện 2025 / 2025 achieved (VND)	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch năm điều chỉnh
Doanh thu Revenue	569.800.000.000	569.800.000.000	647.285.780.420	113,6%
Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	65.000.000.000	94.500.000.000	108.050.299.594	114,3%

- Những tiến bộ công ty đã đạt được/The Company's achievements.

Năm 2025, tại Nhà máy sản xuất Dược phẩm và trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao, Công ty đã được cấp WHO-GMP cho dây chuyền sản xuất thuốc nước và bán rắn, EU-GMP cho các dây chuyền OSD, thuốc nước và bán rắn. Công ty cũng đã được đánh giá WHO-GMP cho dây chuyền thuốc tiêm vô trùng, thuốc nhỏ mắt, thuốc xịt họng, xịt mũi, thuốc nhỏ mũi-tai và đang chờ nhận giấy chứng nhận GMP. / In 2025, at the High-tech Pharmaceutical Factory and Research & Development Center the company maintained WHO-GMP certification for the liquid and semi-solid production line, EU-GMP for OSD, liquid and semi-solid production line. The company has also been evaluated according to WHO-GMP standards for its sterile injectable production lines, eye drops, throat sprays, nasal sprays, and nasal-ear drops, and is currently awaiting GMP certification.

Các nhà máy cũ, Công ty vẫn duy trì hệ thống quản lý chất lượng, sản xuất theo tiêu chuẩn GMP./ For the old factories, the company continued to uphold the quality management and manufacturing system in compliance with GMP standards.

STT No.	Thời gian Time	Loại GMP GMP type	Dây chuyền/ Sản phẩm được công nhận Certified production line/product	Cơ quan kiểm tra Inspecting authority
----------------	-----------------------	--------------------------	--	--

1	Tháng 4/2025 April 2025	WHO-GMP	Dây chuyền sản xuất thuốc nước và bán rắn (thuốc tiêm tiệt trùng cuối, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, cao sao vàng, ống hít) – tại Nhà máy sản xuất dược phẩm và trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao – Công ty Cổ phần Dược Danapha <i>Liquid and semi-solid production line (solution for injection, liquid for external use, liquid for internal use, balm, inhaler) at the High-tech Pharmaceutical Factory and Research & Development Center – Danapha Pharmaceuticals Joint Stock Company</i>	Cục Quản lý Dược Việt Nam – Bộ Y Tế <i>Drug Administration of Vietnam – Ministry of Health</i>
2	Tháng 5/2025 May 2025	EU-GMP	Dây chuyền sản xuất thuốc rắn (thuốc viên, thuốc bột), thuốc nước và bán rắn (thuốc tiêm vô khuẩn và thuốc tiêm tiệt trùng cuối, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, cao sao vàng, ống hít) – tại Nhà máy sản xuất dược phẩm và trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao – Công ty Cổ phần Dược Danapha <i>OSD production line (tablets, powder), Liquid and semi-solid production line (solution for injection, liquid for external use, liquid for internal use, balm, inhaler) at the High-tech Pharmaceutical Factory and Research & Development Center – Danapha Pharmaceuticals Joint Stock Company</i>	Cơ quan Quản lý Dược Bulgaria <i>Bulgarian Drug Administration</i>

Tình hình chất lượng sản phẩm sản xuất trong năm ổn định. Duy trì 100% nguyên tắc GMP trong sản xuất, đảm bảo tuân thủ đúng các SOP, qui trình sản xuất đang được áp dụng. Giao hàng đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng sản phẩm khi xuất xưởng. / The quality of manufactured products remained stable throughout the year. The company maintained 100% compliance with GMP principles in production, ensuring strict adherence to applicable SOPs and manufacturing procedures. Products were delivered on schedule while meeting quality standards upon release.

2. Tình hình tài chính/Financial Situation

Chỉ tiêu / Indicators	31/12/2025	31/12/2024	Biến động / Changes	
B- Tài sản ngắn hạn/ Current assets	657.862.535.833	567.183.521.744	90.679.014.089	15,99%
B- Tài sản dài hạn/Non – Current assets	1.523.136.621.640	1.028.947.132.194	494.189.489.446	48,03%
Tổng tài sản/ Total Assets	2.180.999.157.473	1.596.130.653.938	584.868.503.535	36,64%

b) Tình hình nợ phải trả/Debt Payable

Chỉ tiêu / Indicators	31/12/2025	31/12/2024	Biến động / Changes	
C – Nợ phải trả / Liabilities	1.330.179.658.069	831.060.707.262	499.118.950.807	60,06%
I. Nợ ngắn hạn / Current Liabilities	516.175.200.539	400.253.160.464	115.922.040.075	28,96%
II. Nợ dài hạn / Non - Current Liabilities	814.004.457.530	430.807.546.798	383.196.910.732	88,95%
D – Vốn chủ sở hữu / Owner's Equity	850.819.499.404	765.069.946.676	85.749.552.728	11,21%
I. Vốn chủ sở hữu / Equity	850.676.945.884	764.927.393.156	85.749.552.728	11,21%
II. Nguồn kinh phí/quỹ khác / Other capital and funds	142.553.520	142.553.520		
Tổng nguồn vốn/ Total	2.180.999.157.473	1.596.130.653.938	584.868.503.535	36,64%

Resources				
------------------	--	--	--	--

Chỉ tiêu / Indicators	31/12/2025	31/12/2024	Biến động / Changes
Tỷ lệ TS ngắn hạn / Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt)	1,27	1,42	(0,15)
Tỷ trọng vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản (Equity/ Total Assets)	0,39	0,48	(0,09)

Trong năm, công ty đã thực hiện vay dài hạn, mua sắm máy móc thiết bị chưa thanh toán để phục vụ xây dựng nhà máy mới tại khu công nghệ cao nên khoản vay dài hạn tăng / During the year, the company obtained long-term loans and purchased machinery and equipment, which have not yet been paid for, to support the construction of a new factory in the high-tech zone, resulting in an increase in long-term loans

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvements in organizational structure, policies, and management: Cơ cấu tổ chức của công ty đang hoạt động theo sơ đồ tổ chức hiện hành / The company's current organizational structure is operating according to the existing organizational chart.

Công ty đã tiến hành điều chỉnh mô hình quản lý tinh gọn, linh hoạt và hiện đại. Chính sách nhân sự chú trọng nhiều đến việc thu hút, phát triển và giữ chân nhân tài, đặc biệt tuyển dụng các vị trí quản lý cấp cao đồng thời xây dựng môi trường làm việc cởi mở, sáng tạo.

The company has implemented adjustments to its management model, making it leaner, more flexible, and modern. The human resources policy places significant emphasis on attracting, developing, and retaining talent, particularly in recruiting senior management positions, while also fostering an open and creative working environment.

Về quản lý, việc áp dụng các phương pháp quản lý hiện đại nâng cao năng lực lãnh đạo và tăng cường giao tiếp, phối hợp giữa các bộ phận trong công ty. Những cải tiến này đã và đang được thực hiện một cách đồng bộ và liên tục để đảm bảo doanh nghiệp luôn thích ứng với sự thay đổi của thị trường và đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.

Regarding management, the implementation of modern management methods, enhancing leadership capabilities, and strengthening communication and coordination among the company's departments are crucial. These improvements have been and are being carried out in a synchronized and continuous manner to ensure that the business consistently adapts to market changes and achieves the highest business efficiency.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/Development plans in future

Xuất phát từ mục tiêu phát triển trong tương lai của ngành Dược, dựa trên mô hình bệnh tật và nhu cầu dược phẩm tại Việt Nam, cũng như cơ hội về hợp tác với các đối tác chiến lược nước ngoài để có thể sản xuất với năng suất lớn dược phẩm đảm bảo chất lượng, cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Công ty đã và đang đầu tư dự án xây dựng các nhà máy sản xuất dược phẩm theo tiêu chuẩn GMP-EU nhằm mục đích tạo ra các dược phẩm có chất lượng cao, đủ sức cạnh trên thị trường nội địa và xuất khẩu sang các nước trên thế giới. Các sản phẩm sẽ được lựa chọn trong dự án theo đúng mục tiêu định hướng lớn về sản phẩm Công nghệ cao được ưu tiên phát triển trong thời kỳ hội nhập của Chính phủ cũng như của lãnh đạo thành phố Đà Nẵng: Sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, phù hợp với mô hình bệnh tật của bệnh nhân cao tuổi tại Việt Nam, mang nhiều giá trị cho xã hội, hiện đại, thân thiện môi trường, cải thiện cuộc sống của con người ở mức cao nhất. / Based on the future development objectives of the pharmaceutical industry, the disease model and pharmaceutical demand in Vietnam, as well as opportunities for cooperation with strategic foreign partners to enable large-scale production of high-quality pharmaceuticals for both the domestic and export markets. The company has been investing in the construction of pharmaceutical manufacturing plants in compliance with GMP-EU standards, with the aim of producing high-quality medicines that are competitive in the domestic market and capable of being exported to countries worldwide. The products selected for this project align with the Government's and Da Nang City's strategic orientation for the development of high-tech products in the

integration period. These products incorporate advanced technology, are suited to the disease patterns of the elderly population in Vietnam, offer significant social value, are modern and environmentally friendly, and aim to enhance human life to the highest extent.

Đồng thời, Công ty Cổ phần Dược Danapha đưa ra những định hướng phù hợp trong tương lai / At the same time, Danapha Pharmaceuticals Joint Stock Company sets forth the following strategic directions for the future:

- Lên kế hoạch để thông qua các nhà phân phối mở rộng thị trường xuất khẩu sang Đông Nam Á, Lào, Campuchia, Châu Âu./ Develop plans to expand export markets through distributors into Southeast Asia, Laos, Cambodia, Thailand, Japan, and Europe.
- Tiếp tục duy trì và phát triển kênh ETC: Đảm bảo công tác đấu thầu hoạt động ổn định để giữ các thị trường truyền thống đối với các nhóm sản phẩm tâm thần. Thúc đẩy doanh số thực hiện thầu của các chi nhánh, bằng cách lập kế hoạch thực hiện thầu trước 6 tháng, lên kế hoạch thực hiện chi tiết thầu chi tiết theo sản phẩm. / Continue to maintain and develop the ETC channel: ensure stable bidding activities to retain traditional markets for psychiatric product groups. Promote tender revenue performance of branches by preparing tender plans at least six months in advance and developing detailed tender execution plans by product.
- Khai thác tối đa các sản phẩm còn lợi thế cạnh tranh trong nhóm có tương đương sinh học và nhóm 2 - GMP EU (các sản phẩm đã được cấp phép chuyển đổi địa điểm sản xuất tại Nhà máy Công nghệ cao). Tập trung đưa vào nghiên cứu thử tương đương sinh học thêm các sản phẩm mới trong năm 2026./ Maximize the commercial potential of products that still maintain competitive advantages within the bioequivalence group and Group 2 – EU-GMP (products that have been granted approval for change of manufacturing site to the High-tech Factory). Focus on conducting additional bioequivalence studies for new products in 2026.
- Tập trung thúc đẩy kênh OTC qua phân phối để tăng độ phủ vùng trống, tăng tính nhận diện thương hiệu của Công ty./ Focus on expanding the OTC channel through distribution to enhance market coverage and increase brand awareness.
- Thúc đẩy tiến độ các công tác liên quan đến việc đăng ký hồ sơ thuốc./ Accelerate the progress of drug registration dossiers.
- Tiếp tục thực hiện việc giảm giá thành sản phẩm dựa trên cơ sở giảm giá nguyên vật liệu đầu vào./ Continue cost reduction initiatives by lowering raw material costs.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)/Explanation of the Board of Management for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not unqualified) : không/none

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.) : sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích, giảm thiểu các tác động ra môi trường / Utilize resources efficiently, ensure proper usage, and minimize environmental impact.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/Assessment concerning the labor issues : đảm bảo tốt đời sống vật chất tinh thần cho toàn thể người lao động tại Công ty./ Ensure the well-being of all employees by enhancing both their material and mental welfare.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/Assessment concerning the corporate responsibility for the local community : thực hiện tốt các chương trình xã hội tại địa phương./ Effectively implement local social responsibility programs.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/ Assessments of the Board of Directors on the Company's operation (for joint stock companies)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Directors on the Company's operation,

including the assessment related to environmental and social responsibilities.

Dưới sự định hướng của Ban lãnh đạo cũng như sự đồng lòng từ toàn thể cán bộ nhân viên, doanh thu chung năm 2025 đạt 113,6% so với kế hoạch năm / Under the strategic direction of the Executive Management and the collective commitment of all employees, the company's total revenue in 2025 reached 113,6% of the annual target.

Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025 đạt 108.050.299.594 đồng, đạt 114,3% so với kế hoạch năm / Profit before tax for 2024 amounted to VND 108.050.299.594, achieving 114,3% of the planned target.

Danapha cũng luôn hướng đến việc thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe thì đây là mục tiêu mà Danapha luôn hướng đến và theo đuổi vì sức khỏe của cộng đồng. Các hoạt động xã hội, thiện nguyện cũng được triển khai thường xuyên và duy trì qua nhiều năm. Đời sống người lao động luôn được quan tâm và không ngừng được nâng cao. Duy trì thường xuyên và ổn định việc làm cho người lao động. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các chế độ an sinh xã hội và quyền lợi của người lao động theo các quy định hiện hành của pháp luật / Danapha remains dedicated to fulfilling its corporate social responsibility. As a healthcare company, our mission is to contribute to community well-being, a goal we continuously pursue. Social and charitable activities are regularly implemented and have been maintained for years. Employee welfare is a key focus, with ongoing improvements to working conditions, stable employment, and full compliance with social security policies and labor rights in accordance with current legal regulations.

Hoạt động bảo vệ môi trường cũng là hoạt động được công ty quan tâm hàng đầu và duy trì thường xuyên. Môi trường lao động luôn được đảm bảo tốt nhất cho người lao động. Hệ thống xử lý nước thải, khí thải được kiểm tra, đo đếm định kỳ để có hướng xử lý kịp thời. Công ty thực hiện đầy đủ các báo cáo đánh giá tác động môi trường, chịu sự kiểm tra định kỳ và đột xuất của cơ quan chức năng và chưa có phát hiện sai sót nào / Environmental protection is also a top priority, with sustained efforts to maintain a safe and healthy working environment. The wastewater and emissions treatment systems undergo regular monitoring and measurement to ensure timely corrective actions. The company fully complies with environmental impact assessment reporting requirements, undergoes periodic and ad hoc inspections by authorities, and has not encountered any violations.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty / Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều Hành diễn ra thường xuyên theo các quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị công ty. Bám sát các định hướng hoạt động của công ty, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Cụ thể giám sát các mặt hoạt động / The supervisory activities of the Board of Directors (BOD) towards the Executive Management were conducted regularly in accordance with the Company's Charter and the Regulation on Corporate Governance. They closely followed the Company's operational management, resolutions, and decisions of the General Meeting of Shareholders and the BOD, specifically as follows:

- Giám sát việc thực hiện các báo cáo và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua / Monitoring the implementation of reports and the development of the 2025 Business Production Plan presented at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động SXKD của Tổng Giám đốc, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu năm kế hoạch 2025 / Supervising the operation of business production activities executed by the General Director to ensure the achievement of the 2025 targets.

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 / Monitoring the execution of the Resolutions of 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

- Giám sát việc thực hiện các chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác khi có yêu cầu / Overseeing the implementation of periodic and extraordinary reporting and information disclosure regimes to the State Securities Commission and other relevant authorities as required.

- Việc cung cấp thông tin cũng như báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều Hành / *Information provision and reporting to non-executive members are conducted regularly and comprehensively to facilitate timely direction and supervision by the Board of Directors towards the Executive Management*

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/*Plans and orientations of the Board of Directors*

- Chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành trong việc thực hiện các chiến lược kinh doanh, đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 được triển khai hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty./ *Direct and oversee the Executive Management in implementing business strategies, ensuring that the 2026 business plan is executed effectively and aligned with the company's development orientation.*

- Tổ chức các cuộc họp theo đúng quy định hoặc họp đột xuất khi cần thiết nhằm kịp thời thảo luận và đưa ra quyết định đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành để tháo gỡ khó khăn, tối ưu hóa hoạt động và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững của Công ty./ *Hold meetings as required by regulations or convene extraordinary meetings when necessary to promptly discuss and make decisions on matters under the authority of the Board of Directors. The Board of Directors will work closely with the Executive Management to address challenges, optimize operations, and facilitate the sustainable growth of the Company.*

- Tăng cường hiệu quả các chức năng quan trọng như kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tuân thủ quy định, tài chính, đầu tư, nghiên cứu & phát triển (R&D), phát triển nhân sự..., đảm bảo hoạt động của Công ty được vận hành chặt chẽ và hiệu quả./ *Enhance the effectiveness of key functions, including internal control, risk management, regulatory compliance, finance, investment, research & development (R&D), human resources development, etc. ensuring the company operates in a structured and efficient manner.*

- Tiến hành kiểm tra, đánh giá và xem xét định kỳ để đảm bảo các hoạt động của Công ty phù hợp với chiến lược phát triển tổng thể, đồng thời điều chỉnh linh hoạt khi cần thiết nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và giá trị bền vững của Danapha./ *Conduct regular reviews, assessments, and evaluations to ensure that company operations align with its overall development strategy. Adjustments will be made as needed to enhance competitiveness and strengthen long-term value of Danapha.*

V. Quản trị công ty/*Corporate governance*

1. Hội đồng quản trị/*Board of Directors*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/ *Members and structure of the Board of Directors*: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/(*The list of members of the Board of Directors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company, the list of independent members and other members; the list of positions that a member of the Board of Directors at the Company hold at other companies*).

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors'</i> members	Chức vụ/ <i>Position</i> (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) <i>Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors</i>)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
				Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông/Mr. Bojinov Stefan Georgiev	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	0%	05/03/2023 <i>Mar 05, 2023</i>	

2.	Ông/Mr. Dobrev Sasho Hristov	Thành viên HĐQT Member	0,054%	05/03/2023 Mar 05, 2023	
3.	Ông/Mr. Lê Thăng Bình	Thành viên HĐQT Member	0%	15/6/2020 June 15, 2020	
4.	Ông/Mr. Đỗ Minh Hiếu	Thành viên HĐQT Member	0%	29/3/2024 Mar 29, 2024	
5.	Bà/Ms. Nguyễn Thị Thủy	Thành viên HĐQT Member	0%	29/3/2024 Mar 29, 2024	
6.	Bà/Ms. Hà Lan Anh	Thành viên HĐQT độc lập Independent member	0%	31/07/2025 July 31, 2025	
7.	Bà/Ms. Nguyễn Thanh Thảo	Thành viên HĐQT độc lập Independent member	0%	29/3/2024 Mar 29, 2024	
8.	Bà/Ms. Đỗ Thị Thủy	Thành viên HĐQT Member	0%	31/07/2025 July 31, 2025	
9.	Ông/Mr. Phạm Thái Lãng	Thành viên HĐQT Member	0%	29/3/2024 Mar 29, 2024	31/07/2025 July 31, 2025
10.	Bà/Ms. Nguyễn Thùy Dung	Thành viên HĐQT Member	0%	29/3/2024 Mar 29, 2024	31/07/2025 July 31, 2025

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/the committees of the Board of Directors: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/The list of the subcommittees of the Board of Directors and list of members of each subcommittee) : Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban / The Board of Directors has not established any sub-committees.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/Assessing activities of the Board of Directors and specifying the number of Board of Directors meetings, their contents and results.

Trong năm 2025, HĐQT tiến hành 04 phiên họp, đảm bảo số lần họp theo quy định. Ngoài ra HĐQT cũng thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản các nội dung để kịp thời ban hành các nghị quyết và quyết định liên quan đến hoạt động SXKD của công ty. Các thành viên HĐQT đều tham gia hoặc ủy quyền dự họp đầy đủ các cuộc họp. / In 2025, the Board of Directors held four meetings, ensuring compliance with the required number of sessions. Additionally, the Board collected written opinions on various matters to promptly issue resolutions and decisions related to the company's production and business activities. All Board members participated in the meetings or duly authorized their attendance.

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị công ty đã ban hành 18 nghị quyết và quyết định về các lĩnh vực, nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể các nội dung như sau / In 2025, the Board of Directors issued 18 resolutions and decisions on issues and contents under the authority of the Board of Directors, specifically as follows:

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolutions/ Decisions No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Rate of approval
1	01/2025/NQ- HĐQT	07-01-2025	Thông qua việc ký hợp đồng với công ty Danhson-BG để mua máy móc thiết bị của Dr. Pharm phục vụ Dự án “Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm Nghiên cứu phát triển công nghệ cao” <i>Approval of signing the sale contract with Danhson BG to purchase Dr. Pharm's machinery and equipment, serving the Project of “Pharmaceutical Factory and the High-tech Research & Development Center</i>	60%
2	02/2025/NQ- HĐQT	07-01-2025	Thông qua việc ký hợp đồng với công ty Danhson-BG để mua máy móc thiết bị của Truking phục vụ Dự án “Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm Nghiên cứu phát triển công nghệ cao” <i>Approval of signing the sale contract with Danhson BG to purchase Truking's machinery and equipment, serving the Project of “Pharmaceutical Factory and the High-tech Research & Development Center</i>	60%
3	03/2025/NQ- HĐQT	07-01-2025	Thông qua việc ký kết Hợp đồng hợp tác sản xuất và chuyển giao công nghệ sản phẩm Vinpocetine với Danhson-BG OOD và Vetprom <i>Approval of signing the manufacturing and technical cooperation agreement for Vinpocetine products with Danhson-BG OOD and Vetprom</i>	60%
4	04/2025/NQ- HĐQT	07-01-2025	Thông qua việc điều chỉnh nội dung Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐQT, ngày 25/4/2024 về việc thế chấp tài sản để vay vốn tại Quỹ Đầu Tư Phát Triển thành phố Đà Nẵng <i>Approval of the adjustment to the contents of Resolution No. 08/2024/NQ-HĐQT dated April 25, 2024, regarding using the assets of the company as collaterals for the loan from Da Nang Development Investment Fund</i>	100%
5	05/2025/NQ- HĐQT	07-01-2025	Thông qua việc ký kết Hợp đồng dịch vụ tư vấn thẩm định GMP-EU và Hợp đồng dịch vụ tư vấn đăng ký thuốc Vinpocetine giữa Công ty Cổ phần Dược Danapha và Công ty Danhson-BG <i>Approval of signing the EU-GMP inspection consultancy service contract and the Vinpocetine registration consultancy service contract between Danapha Pharmaceuticals Joint Stock Company and Danhson – BG Company</i>	60%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolutions/ Decisions No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Rate of approval
6	06/2025/NQ- HĐQT	23-01-2025	Thông qua việc điều chỉnh hạn mức vay vốn ngắn hạn tại các ngân hàng cho năm 2025 – 2030 <i>Approval of adjustments to the short- term loan limit for the period 2025-2026</i>	100%
7	07/2025/NQ- HĐQT	13-02-2025	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đồng thường niên năm 2025 <i>Approval of organizing plan of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
8	09/2025/NQ- HĐQT	17-03-2025	Thông qua hợp đồng vay vốn cổ đông để thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao <i>Approval of the loan agreement with shareholders for the implementation of the Project of Pharmaceutical Factory and High-Tech Research and Development Center</i>	100%
9	10/2025/NQ- HĐQT	14-03-2025	Thông qua các nội dung để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 <i>Approval of the issues that would be submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	- Nội dung Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2024, các báo cáo số 01/2025/BC-ĐHĐCĐ, 205/2025/BC-DAN, 206/2025/BC-TGD, 207/2025/BC-TGD, các tờ trình số 01/2025/TT-ĐHĐCĐ, 03/2025/TT-ĐHĐCĐ, 04/2025/TT-ĐHĐCĐ, 05/2025/TT-ĐHĐCĐ, 06/2025/TT-ĐHĐCĐ: 100% <i>Report of the Supervisory Board in 2024, Reports No. 01/2025/BC-ĐHĐCĐ, 205/2025/BC-DAN, 206/2025/BC-TGD, 207/2025/BC-TGD, Written submissions No. 01/2025/TT-ĐHĐCĐ, 03/2025/TT-ĐHĐCĐ, 04/2025/TT-ĐHĐCĐ, 05/2025/TT-ĐHĐCĐ, 06/2025/TT-ĐHĐCĐ: 100%</i> - Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025, tờ trình số 02/2025/TT-ĐHĐCĐ: 75% <i>Report of the Board of Directors on the corporate governance in 2024,</i>

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolutions/ Decisions No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Rate of approval</i>
				Written submission No. 02/2025/TT-ĐHĐCĐ: 75%
10	13/2025/NQ- HĐQT	23-04-2025	Thông qua việc Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn dự án Văn phòng kết hợp căn hộ du lịch và bổ sung tài sản thế chấp để vay vốn tại Quỹ Đầu Tư Phát Triển thành phố Đà Nẵng <i>Approval of the adjustment of capital structure for the Project of Office combined with Tourist Apartments and supplementation of collateral assets for the loan from Da Nang City Development Investment Fund</i>	100%
11	14/2025/NQ- HĐQT	16-06-2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2025 <i>Approval of the organizing plan of the Extraordinary meeting of 2025 General Meeting of Shareholders</i>	100%
12	15/2025/NQ- HĐQT	27-06-2025	Thông qua việc điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án đầu tư mở rộng thuộc Dự án nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu công nghệ cao <i>Approval of the adjustment of the implementation schedule of the Extended Investment Project under the Project of Pharmaceutical Factory and the High-tech R&D Center</i>	71,43%
13	17/2025/NQ- HĐQT	30-07-2025	Thông qua nội dung trình lên ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 về chủ trương chuyển nhượng cổ phần của công ty CP Dược Danapha tại Công ty CP Dược Davina <i>Approval of the content of Proposal No. 794/2025/TT-TGD regarding the transfer of shares held by Danapha Pharmaceuticals Joint Stock Company in Davina Pharmaceuticals Joint Stock Company for submission to the Extraordinary Meeting of 2025 General Meeting of Shareholders</i>	71,43%
14	18/2025/NQ- HĐQT	24-09-2025	Thông qua việc ký kết hợp đồng đào tạo giữa Công ty CP Dược Danapha và Vetprom AD (Bulgaria) <i>Approval of signing the contract for personnel training between Danapha Pharmaceuticals Joint Stock Company and Vetprom AD (Bulgaria)</i>	100%
15	19/2025/NQ- HĐQT	29-09-2025	Thông qua việc Bổ nhiệm ông Đỗ Văn Hòa kiêm nhiệm chức danh người phụ trách quản trị công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 <i>Approval of the appointment of the Person in Charge of Corporate Governance</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolutions/ Decisions No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Rate of approval
16	20/2025/NQ- HĐQT	10-11-2025	Thông qua các nội dung / <i>Approval of following matters:</i> - Tiếp tục thực hiện hợp đồng số 01/2023/HĐPP-DANAPHA-DANHSON GROUP giữa Danapha và Danhson Trading VN <i>the further performance of contract No. 01/2023/HĐPP-DANAPHA-DANHSON GROUP between Danapha Pharmaceuticals JSC and Danhson Trading VN Co., Ltd</i> - Hợp đồng hợp tác nghiên cứu phát triển sản phẩm thuốc với Danhson Trading VN <i>Approval of the agreement on product research and development cooperation with Danhson Trading VN Co., Ltd</i>	100%
17	21/2025/NQ- HĐQT	23-12-2025	Thông qua việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư dự án “Nhà máy sản xuất thuốc mỡ đóng tuýp có nguồn gốc dược liệu” tại KCN Tân Tạo, Tp Hồ Chí Minh <i>Approval of the adjustment to the Investment Registration Certificate for the Project of “Pharmaceutical Factory for Herbal Ointment Tubes” at Tan Tao Industrial Park, Ho Chi Minh City</i>	100%
18	22/2025/NQ- HĐQT	13-02-2026	Thông qua các nội dung / <i>Approval of following matters:</i> - Báo cáo ước tính kết quả kinh doanh 12 tháng năm 2025 & dự kiến kết quả kinh doanh năm 2026 / <i>The Board of Directors agrees to approve the report on estimated business results for 2025 & 2026 proposed business plan.</i> - Phụ lục điều chỉnh hợp đồng nguyên tắc phân phối số 01/2023/HĐPP-DANAPHA-DANHSON GROUP với Công ty TNHH Danhson Trading VN / <i>Adjustment to the addendum of the master distribution agreement No. 01/2023/HĐPP-DANAPHA-DANHSON GROUP with Danhson Trading VN Co., Ltd.</i> - Hợp đồng xuất khẩu hàng hóa năm 2026 - 2028 với Công ty TNHH Danhson BG / <i>Sales contract with Danhson BG OOD for the term 2026–2028.</i> - Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn kiểm tra hoàn thiện sau lắp đặt máy móc thiết bị cho dự án “Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm Nghiên cứu phát triển công nghệ cao” / <i>Service contract for consulting on post-installation inspection of machinery and equipment for the project of “Pharmaceutical</i>	- Báo cáo ước tính kết quả kinh doanh 12 tháng năm 2025 & dự kiến kết quả kinh doanh năm 2026 / <i>The Board of Directors agrees to approve the report on estimated business results for 2025 & 2026 proposed business plan: 60%</i> - Nội dung tờ trình số 1645/2025/TT-TGD / <i>Proposal No. 1645/2025/TT-TGD: 100%</i> - Nội dung tờ trình số 1643/2025/TT-TGD / <i>Proposal No. 1643/2025/TT-TGD:</i> + thông qua hợp đồng xuất khẩu hàng hóa năm 2026 - 2028 với Công ty TNHH Danhson BG / <i>approval of the sales contract with Danhson BG OOD for the term 2026–2028: 100%</i> + Phương án thúc đẩy doanh thu xuất khẩu đối với hợp đồng xuất khẩu

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolutions/ Decisions No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Rate of approval</i>
			<i>Factory and the High-Tech Research and Development Center"</i>	hàng hóa năm 2026 - 2028 với Công ty TNHH Danhson BG: Giãn thời hạn thanh toán từ 180 ngày lên 240 ngày / <i>Proposal for promoting export revenue regarding the sales contract with Danhson BG OOD for the term 2026-2028: Extension of the payment term from 180 days to 240 days: 60%</i> + Phương án thúc đẩy doanh thu xuất khẩu đối với hợp đồng xuất khẩu hàng hóa năm 2026 - 2028 với Công ty TNHH Danhson BG: Chiết khấu thường cuối năm cho đối tác / <i>Proposal for promoting export revenue regarding the sales contract with Danhson BG OOD for the term 2026-2028: Year-end performance-based discount granted to the partner: 100%</i> - Nội dung tờ trình số 1646/2025/TT-TGD / <i>Proposal No. 1646/2025/TT-TGD: 100%</i>

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ *Activities of the Board of Directors independent members*. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors' subcommittees*: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the subcommittees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each subcommittee, their contents and results*).

Các thành viên HĐQT độc lập đã thể hiện tốt vai trò của mình trong hoạt động của HĐQT nói riêng và hoạt động của công ty nói chung. Các thành viên độc lập hội đồng quản trị đóng góp vào những quyết định quan trọng của quản trị công ty, đặc biệt là trong việc đánh giá thành tích điều hành, rà soát báo cáo tài chính và giải quyết các vấn đề có xung đột về lợi ích. Các thành viên độc lập hội đồng quản trị đem lại cho cổ đông niềm tin rằng những quyết định mà hội đồng quản trị đưa ra là vô tư và không thiên vị. Sự tham gia của thành viên độc lập hội đồng quản trị giúp duy trì sự minh bạch trong quá trình tổ chức và hoạt động của công ty, nâng cao hiệu quả hoạt động của hội đồng quản trị và quan trọng hơn là cải thiện chất lượng quản trị tại Công ty / *The independent members of the Board of Directors have effectively fulfilled their roles in both the Board's activities and the company's overall operations. They contribute significantly to key corporate governance decisions, particularly in evaluating executive performance, reviewing financial reports, and addressing conflicts of interest. Their presence assures shareholders that the Board's decisions are impartial and unbiased. By participating actively, independent board members help maintain transparency in the company's organization and operations, enhance the Board's effectiveness, and, more importantly, improve corporate governance*

quality at Danapha.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/the list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year: không có / None

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán /Board of Supervisors/Audit Committee

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/Members and structure of the Board of Supervisors/ Audit Committee: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/The list of members of the Board of Supervisors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company).

Stt / No	Thành viên BKS/ Members of the Board of Supervisors	Chức vụ/ Position	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Danapha/ Danapha shareholding ratio	Trình độ chuyên môn/ Professional qualification
1	Ngô Xuân Tùng	Trưởng Ban Kiểm soát (Bổ nhiệm 22/07/2023)/ Head of Supervisory Board (elected on July 22, 2023)	0%	Cử nhân kinh tế/ Bachelor of Economics
2	Nguyễn Thị Yến Nhi	TV Ban Kiểm soát (Bổ nhiệm 22/07/2023)/ Member of Supervisory Board (elected on July 22, 2023)	0%	Cử nhân kinh tế/ Bachelor of Economics
3	Lưu Quỳnh Mai	TV Ban Kiểm soát (Bổ nhiệm 05/07/2024)/ Member of Supervisory Board (elected on July 05, 2024)	0%	Thạc sĩ Quản trị nguồn nhân lực/ Master of Human Resource Management

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/ Activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp/Assessing activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee, specifying the number of Board of Supervisors'/ Audit Committee's meetings, their contents and results).

Số phiên họp Ban Kiểm soát trong năm 2025 cụ thể như sau/ The number of Supervisory Board meetings in 2025 is as follows:

Stt/ No.	Thành viên BKS/ Members of the Board of Supervisors	Số buổi họp tham dự/ Number of Meetings Attended	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance Rate	Tỷ lệ biểu quyết/ Voting Rate
1	Ngô Xuân Tùng	2/2	100%	100%
2	Nguyễn Thị Yến Nhi	2/2	100%	100%
3	Lưu Quỳnh Mai	2/2	100%	100%

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát thông qua nội dung và kết quả của hai phiên họp trong năm cụ thể như sau/ Evaluation of the Supervisory Board's performance based on the content and outcomes of the two meetings during the year is as follows:

- o **Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông/ Supervisory Activities of the Supervisory Board Regarding the Board of Directors, Executive Board, and Shareholders:**
- HĐQT, Ban TGD đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy

định của Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

The Board of Directors (BOD) and the Executive Board have fully complied with legal regulations in management and operations. The members of the BOD, the Executive Board, and management personnel have performed their assigned functions and duties in accordance with the Company's Charter and the Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

- HĐQT, Ban TGD đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.

The BOD and the Executive Board have strictly adhered to regulations on information disclosure in compliance with the law.

- Ban Kiểm soát đã thẩm tra báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán trước khi trình ra Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

o **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác/ Coordination Between the Supervisory Board and the Board of Directors, Executive Board, and Other Management Personnel :**

- BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình. Trong năm 2025, đối với các cuộc họp của HĐQT, BKS được thông báo và cử đại diện tham dự 100% các phiên họp HĐQT nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát.

The Supervisory Board (SB) closely collaborates with the Board of Directors (BOD) and the Executive Board while maintaining its independence. In 2025, for all BOD meetings, the SB was informed and assigned representatives to attend 100% of the meetings to enhance the quality and independence of its supervisory activities.

- HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho BKS. Ban TGD đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội Cổ đông.

The BOD has provided the SB with its Resolutions and Decisions in a timely and complete manner. The Executive Board has facilitated the SB in gathering information and documents to ensure that the company's operations align with the resolutions of the General Meeting of Shareholders.

- Phối hợp với HĐQT tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.

The SB coordinated with the BOD to successfully organize the 2025 Annual General Meeting of Shareholders and the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders.

o **Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ Other Activities of the Supervisory Board (if any):**

- Tham gia lựa chọn và trình HĐQT đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo bán niên và báo cáo tài chính 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Participated in the selection and submission of an independent auditing firm to the Board of Directors for the semi-annual and 2025 financial statements, in accordance with the Resolution of the General Meeting of Shareholders.

- Giám sát quá trình công bố thông tin đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
Monitored the information disclosure process to ensure compliance with legal regulations.
- Giám sát các công việc khác liên quan đến cổ phần và thị trường chứng khoán.
Supervised other matters related to shares and the stock market.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors/ Audit Committee

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/Salary, rewards, remuneration and benefits; (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/ Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, the Board of Supervisors/ Audit Committee, Director and General Director and managers. Values of such remuneration,

benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Nonmaterial benefits which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and explained).

Thù lao của Hội đồng quản trị/ Remuneration of the Board of Directors

Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Năm/ Year 2025 VND	Năm/ Year 2024 VND
Ông/Mr. Bojinov Stefan Georgiev	1.500.000.000	1.500.000.000
Ông/Mr. Nguyễn Quốc Thắng	-	53.333.332
Ông/Mr. Dobrev Sasho Hristov	750.000.000	750.000.000
Ông/Mr. Đinh Xuân Hấn	-	53.333.332
Ông/Mr. Lê Văn Sơn	-	53.333.332
Ông/Mr. Lê Thăng Bình	923.076.924	923.076.924
Bà/Ms. Phạm Hương Giang	-	53.333.332
Ông/Mr. Đỗ Minh Hiếu	182.730.192	119.957.435
Bà/Ms. Nguyễn Thùy Dung	79.999.998	106.666.664
Ông/Mr. Phạm Thái Lãng	68.484.847	106.666.664
Bà/Ms. Nguyễn Thanh Thảo	159.999.996	106.666.664
Bà/Ms. Nguyễn Thị Thủy	159.999.996	106.666.664
Bà/Ms. Hà Lan Anh	79.999.998	-
Bà/Ms. Đỗ Thị Thủy	53.333.332	-
Cộng/ Total	3.957.625.283	3.933.034.343

Thu nhập của Tổng Giám đốc/ Income of the General Director

	Năm/ Year 2025 VND	Năm/ Year 2024 VND
Ông/ Mr. Lê Thăng Bình	2.201.281.666	2.072.084.492
Ông/ Mr. Lê Thăng Bình (*)	17.229.789.686	-
Cộng/ Total	19.431.071.352	2.072.084.492

(*) Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐQT ngày 08/07/2024/ Bonus for exceeding the profit target pursuant to Resolution No. 21/2024/NQ-HDQT dated July 8, 2024

Thu nhập của Ban Kiểm soát/ Income of the Supervisory Board

	Năm/ Year 2025 VND	Năm/ Year 2024 VND
Ông/ Mr. Ngô Xuân Tùng	212.013.048	210.030.067
Ông/ Mr. Nguyễn Văn Khái	-	47.878.790
Bà/ Ms. Nguyễn Thị Yến Nhi	73.270.680	73.705.590
Bà/ Ms. Lưu Quỳnh Mai	80.000.004	32.121.214
Cộng/ Total	365.283.732	363.735.661

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/Share transactions by internal shareholders: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/Information about share transactions of members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors/ Audit Committee, Director (General Director), Chief Accountant, the company's managers, secretaries, major shareholders and their affiliated persons).

Stt No.	Người thực hiện giao dịch / Transaction Executor	Quan hệ với người nội bộ / Relationship with Insider	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ / Shares Owned (Beginning of Period)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Shares Owned (End of Period)	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi,
------------	---	---	---	--	--

			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/ Ratio %	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/ Ratio %	thường...) Reason for Increase/Dec rease (Buy, Sell, Conversion, Bonus, etc.)
1.							
2.							

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/ *Contracts or transactions with internal shareholders:*
Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about the contracts, or transactions signed or executed in the year by the members of the Board of Directors, Board of Supervisors/ Audit Committee, Director (General Director), managers and affiliated persons with the Company, subsidiaries, and other companies in which the Company holds the control right.*

Tên Công ty/ Company Name	Mối quan hệ/ Relationship	Hợp đồng/ giao dịch trong năm 2025/ Contracts/Transactions in 2025
- Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP / Vietnam Pharmaceutical Corporation	Cổ đông có vốn góp trên 25% Shareholder with over 25% capital contribution	Hợp đồng sử dụng nhãn hiệu sao vàng/ Trademark Licensing Agreement for the "Sao Vàng" Brand
- Công ty cổ phần Dược Davina/ Davina Pharmaceutical Joint Stock Company	Công ty liên kết Affiliated company	Không phát sinh hợp đồng/ giao dịch No contracts/ transactions occurred
- Công ty TNHH Danhson-BG/ Danhson-BG Co., Ltd.	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt Company with common key management members	Nhập khẩu thiết bị máy móc, xuất khẩu dược phẩm, cho thuê phần mềm, hợp tác sản xuất và chuyển giao công nghệ sản phẩm, dịch vụ tư vấn thẩm định GMP-EU, tư vấn đăng ký thuốc./ <i>Import of machinery and equipment. Export of pharmaceuticals. Software leasing. Manufacturing and product technology transfer cooperation. Consulting services for EU-GMP assessment/audit. Drug registration consultancy.</i>
- Công ty TNHH Danhson VN/ Danhson VN Ltd.,	Công ty mẹ/ Parent Company	Cho thuê văn phòng/ Office leasing
- Công ty TNHH Danhson Trading VN/ Danhson Trading VN Ltd.,	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt Company with common key management members	Phân phối hàng hóa; Hợp tác nghiên cứu phát triển sản phẩm thuốc./ Products Distribution R&D collaboration for pharmaceutical products
- Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Codupha / Codupha Central Pharmaceutical Joint Stock Company	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt Company with common key management members	Không phát sinh hợp đồng/ giao dịch No contracts/ transactions occurred
- Cổ đông / Shareholders	Cổ đông / Shareholders	Vay đầu tư dự án nhà máy công nghệ cao/

		Loan for investing in the Project of Pharmaceutical Factory and the High-tech Research & Development Center
--	--	---

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/*Assessing the Implementation of regulations on corporate governance*: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/*Specifying the contents which have not been implemented in accordance with the laws on corporate governance, specifying reasons and solutions to improve the efficiency of corporate governance*): Tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật / *Complying strictly with legal regulations*.

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/*Auditor's opinions*

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính./ *In our opinion, the accompanying financial statements give a true and fair view of the financial position of the company as at 31 December 2025, and of the results of its financial performance and its cash flows for the financial year then ended in accordance with Vietnamese accounting standards and Vietnamese Corporate Accounting and relevant legislation as to the preparation and presentation of financial statements.*

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/*Audited financial statements* (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ/ *Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation. In case the company has to prepare consolidated or general Financial Statements in accordance with the law on accounting and audit, the Financial Statements presented in the Annual Reports shall be the consolidated Financial Statements; and clearly state the addresses where the financial statements of the parent company to be published and provided*).

Nơi nhận:

Recipients:

- UBCK, HNX;
- Lưu: VT, ...
- Archived:...

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(Signature, full name and seal)



TỔNG GIÁM ĐỐC
TS. LÊ THĂNG BÌNH